TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 16 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH** THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 55/2026/DS-ST
Ngày 02/02/2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 16 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngân.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Kim Thu.

Ông Lê Văn Công.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Hà Giang – Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 16 – Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Khu vực 16 – Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 02 năm 2026, tại Trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 16 – Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 549/2025/TLST-DS ngày 10 tháng 10 năm 2025 về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 564/2025/QĐXXST-DS ngày 31 tháng 12 năm 2025 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng Thương mại Cổ phần V (V1); địa chỉ trụ sở: số H L, phường Đ, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D – Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Đỗ Thành Trí T và ông Y - Hoach Ayũn (theo Văn bản uỷ quyền số 1210449/08-2025-KHCN ngày 22/8/2025); có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- *Bị đơn:* Ông Lê Trọng T1, sinh năm 1983; địa chỉ thường trú: số B, khu phố B, phường B, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo nội dung đơn khởi kiện và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn là ông Y - Hoach Ayũn trình bày:

Ngày 24/8/2023, ông Lê Trọng T1 đã ký với Ngân hàng Thương mại Cổ phần V (sau đây viết tắt là Ngân hàng V) giấy đề nghị kiêm hợp đồng cấp hạn mức tín dụng thẻ phát hành và sử dụng thẻ tín dụng, dịch vụ ngân hàng Đ (số hồ sơ giải ngân 325-P-2293664) để được cấp tín dụng thẻ hạn mức 60.000.000 đồng. Ngày 26/8/2023, ông T1 đã được Ngân hàng giải ngân số tiền 60.000.000 đồng.

Ngày 17/01/2024, ông Lê Trọng T1 tiếp tục ký với Ngân hàng V giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không tài sản bảo đảm, mở và sử dụng tài khoản thanh toán và dịch vụ ngân hàng Đ1 (số hồ sơ giải ngân LD2401802316) để được vay vốn với số tiền 100.000.000 đồng, thời hạn vay là 60 tháng. Ngày 18/01/2024, ông T1 đã được Ngân hàng giải ngân số tiền 100.000.000 đồng.

Quá trình thực hiện hợp đồng, ông T1 đã thanh toán được số tiền 56.371.649 đồng (trong đó: tiền gốc là 9.315.082 đồng, tiền lãi là 47.056.567 đồng). Đến ngày 15/4/2025, ông T1 đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng nên toàn bộ khoản vay trên đã bị chuyển sang nợ quá hạn với lãi suất quá hạn. Tính đến ngày 27/01/2026, ông T1 còn nợ số tiền gốc là 132.520.992 đồng, nợ lãi là 70.870.123 đồng. Tổng cộng là 203.391.115 đồng.

Ngân hàng V khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết: buộc ông T1 phải thanh toán cho Ngân hàng tổng cộng số tiền tính đến ngày 27/01/2026 là 203.391.115 đồng, trong đó: nợ gốc là 132.520.992 đồng; nợ lãi là 70.870.123 đồng; buộc ông T1 tiếp tục trả tiền lãi kể từ ngày 28/01/2026 theo đúng thỏa thuận trong các hợp đồng với Ngân hàng cho đến khi ông T1 thực tế thanh toán hết nợ cho Ngân hàng; buộc ông T1 phải chịu toàn bộ án phí và các chi phí liên quan (nếu có).

Tài liệu, chứng cứ nguyên đơn cung cấp bao gồm: giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của Ngân hàng; giấy phép thành lập và hoạt động của Ngân hàng; các văn bản ủy quyền; căn cước công dân của ông Lê Trọng T1; giấy đề nghị kiêm hợp đồng cấp hạn mức tín dụng thẻ phát hành và sử dụng thẻ tín dụng, dịch vụ ngân hàng điện tử ngày 24/8/2023 và giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không tài sản bảo đảm, mở và sử dụng tài khoản thanh toán và dịch vụ ngân hàng Đ1 ngày 17/01/2024.

- Bị đơn ông Lê Trọng T1 đã được Tòa án thông báo, tống đạt các văn bản tố tụng, triệu tập hợp lệ để tham gia buổi làm việc; phiên họp tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; phiên tòa sơ thẩm theo đúng quy định tại các điều 177, 208, 220, 227 và 233 của Bộ luật Tố tụng dân sự nhưng ông T1 vắng mặt không rõ lý do, không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn cũng như không cung cấp tài liệu, chứng cứ gì để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Khu vực 16 – Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu như sau:

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử đảm bảo đúng theo quy định của Bộ

luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn chấp hành đúng các quy định của pháp luật tố tụng; bị đơn không chấp hành đúng các quy định của pháp luật tố tụng. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng trình tự, thủ tục về xét xử sơ thẩm vụ án.

Về nội dung: căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được Hội đồng xét xử xem xét và kết quả tranh luận tại phiên tòa, nhận thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Quan hệ tranh chấp: nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn thanh toán tiền nợ vay và tiền lãi phát sinh theo các hợp đồng tín dụng đã ký kết giữa các bên. Căn cứ quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật trong vụ án là "Tranh chấp hợp đồng tín dụng".

[2] Thẩm quyền giải quyết vụ án: Bị đơn ông Lê Trọng T1 có địa chỉ cư trú tại: số B, khu phố B, phường B, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh (theo biên bản xác minh ngày 15/10/2025 của Tòa án nhân dân Khu vực 16 – Thành phố Hồ Chí Minh). Căn cứ Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 16 – Thành phố Hồ Chí Minh.

[3] Về việc xét xử vắng mặt đương sự: người đại diện hợp pháp của nguyên đơn có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt. Bị đơn ông Lê Trọng T1 đã được Tòa án thông báo và tống đạt các văn bản tố tụng (bằng hình thức niêm yết công khai) theo đúng quy định tại các điều 177, 220, 227 và 233 của Bộ luật Tố tụng dân sự nhưng vắng mặt tại phiên tòa không rõ lý do. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn và người đại diện hợp pháp của nguyên đơn theo quy định tại khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[4] Theo quy định tại khoản 4 Điều 91 của Bộ luật Tố tụng dân sự, đương sự có nghĩa vụ đưa ra chứng cứ để chứng minh mà không đưa ra được chứng cứ hoặc không đưa ra đủ chứng cứ thì Tòa án giải quyết vụ việc dân sự theo những chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ việc. Bị đơn ông T1 không đến Tòa án tham gia tố tụng xem như đã từ bỏ quyền được chứng minh của mình theo quy định tại khoản 1 Điều 91 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[5] Xem xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử xét thấy:

[5.1] Đối với yêu cầu về nợ gốc và tiền lãi:

Ngày 24/8/2023, bị đơn ông T1 đã ký với Ngân hàng V giấy đề nghị kiêm hợp đồng cấp hạn mức tín dụng thẻ phát hành và sử dụng thẻ tín dụng, dịch vụ ngân hàng Đ (số hồ sơ giải ngân 325-P-2293664) và đã được giải ngân số tiền 60.000.000 đồng. Ngày 17/01/2024, bị đơn ông T1 tiếp tục ký với Ngân hàng V giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không tài sản bảo đảm, mở và sử dụng tài khoản thanh toán và dịch vụ ngân hàng Đ1 (số hồ sơ giải ngân LD2401802316) và đã được giải ngân số tiền 100.000.000 đồng. Quá trình thực hiện hợp đồng, ông T1 đã thanh toán được số tiền 56.371.649 đồng (trong đó: tiền gốc là 9.315.082 đồng, tiền lãi là 47.056.567 đồng), số tiền còn lại bị đơn ông T1 không thực hiện nghĩa vụ thanh toán nợ gốc và tiền lãi cho nguyên đơn, vi phạm các nghĩa vụ đã thỏa thuận giữa các bên. Tính đến ngày 27/01/2026, bị đơn ông T1 còn nợ số tiền gốc là 132.520.992 đồng, nợ lãi là 70.870.123 đồng. Tổng cộng là 203.391.115 đồng. Vì vậy, nguyên đơn Ngân hàng V yêu cầu bị đơn ông T1 phải thanh toán cho Ngân hàng số tiền nợ tính đến ngày 27/01/2026 là 203.391.115 đồng (trong đó: nợ gốc là 132.520.992 đồng; nợ lãi là 70.870.123 đồng) là có cơ sở chấp nhận.

[5.2] Đối với yêu cầu về việc buộc bị đơn có nghĩa vụ tiếp tục trả tiền lãi: căn cứ nội dung thỏa thuận giữa các bên, bị đơn ông T1 có nghĩa vụ tiếp tục thanh toán tiền lãi phát sinh theo mức lãi suất quy định tại giấy đề nghị kiêm hợp đồng cấp hạn mức tín dụng thẻ phát hành và sử dụng thẻ tín dụng, dịch vụ ngân hàng Đ và giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không tài sản bảo đảm, mở và sử dụng tài khoản thanh toán và dịch vụ ngân hàng Đ kể từ ngày 28/01/2026 cho đến khi ông T1 thanh toán xong các khoản nợ cho Ngân hàng. Vì vậy, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc buộc bị đơn tiếp tục trả tiền lãi là có cơ sở chấp nhận.

[5.3] Từ những phân tích trên, có cơ sở chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng V đối với bị đơn ông Lê Trọng T1.

[6] Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Khu vực 16 – Thành phố Hồ Chí Minh là phù hợp.

[7] Án phí dân sự sơ thẩm: do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 144, Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 235, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Các điều 463, 465, 466, 470 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Các điều 91, 94, 95 và 98 của Luật Các tổ chức tín dụng;

- Khoản 1 Điều 6, khoản 2 và khoản 5 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần V đối với bị đơn ông Lê Trọng T1 về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng".

1.1. Buộc bị đơn ông Lê Trọng T1 phải thanh toán cho nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần V tổng số tiền nợ gốc và lãi là 203.391.115 đồng (hai trăm lẻ ba triệu ba trăm chín mươi mốt nghìn một trăm mười lăm đồng), trong đó: nợ gốc là 132.520.992 đồng (một trăm ba mươi hai triệu năm trăm hai mươi nghìn chín trăm chín mươi hai đồng); nợ lãi là 70.870.123 đồng (bảy mươi triệu tám trăm bảy mươi nghìn một trăm hai mươi ba đồng).

1.2. Buộc bị đơn ông Lê Trọng T1 phải tiếp tục trả tiền lãi theo mức lãi suất đã thỏa thuận trong giấy đề nghị kiêm hợp đồng cấp hạn mức tín dụng thẻ phát hành và sử dụng thẻ tín dụng, dịch vụ ngân hàng Đ; giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không tài sản bảo đảm, mở và sử dụng tài khoản thanh toán và dịch vụ ngân hàng Đ kể từ ngày 28/01/2026 cho đến khi ông Lê Trọng T1 thực tế thanh toán hết nợ cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần V.

2. Về án phí sơ thẩm:

Bị đơn ông Lê Trọng T1 phải nộp 10.169.556 đồng (mười triệu một trăm sáu mươi chín nghìn năm trăm năm mươi sáu đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần V số tiền 4.070.633 đồng (bốn triệu không trăm bảy mươi nghìn sáu trăm ba mươi ba đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0022332 ngày 02/10/2025 của Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh;
- Viện Kiểm sát nhân dân Khu vực 16 – Thành phố Hồ Chí Minh;
- Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 16 – Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- Đương sự;
- Lưu: hồ sơ vụ án, VT.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Ngân

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Kim Thu **Lê Văn Công** **Nguyễn Thị Ngân**

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh;
- Viện Kiểm sát nhân dân Khu vực 16 – Thành phố Hồ Chí Minh;
- Công an Thành phố Hồ Chí Minh;
- Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 16 – Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh;
- Người tham gia tố tụng (3);
- Ủy ban nhân dân cấp xã nơi bị cáo thường trú (thay văn bản thông báo);
- Lưu: hồ sơ vụ án, THAHS, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Ngân